TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HSST
Ngày 17 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ,
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hiền và ông Trần Ngọc Chiến

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hải Lê là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đào Thế Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T1**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 02/12/1989, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Tr: con bà: Đinh Thị Thanh Th; vợ: Phan Thị Thúy H có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 12/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa

2. **Đặng Thị T2**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 09/9/1989, tại tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Đặng Văn L; con bà: Bùi Thị L; Chồng: Nguyễn Văn S (đã chết), có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 12/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa

3. **Trần Anh T3**; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 04/5/1989, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: phường Th, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: công nhân công ty chế tạo máy - Vinacomin; con ông: Nguyễn Kim T: con bà: Trần Thị L; vợ: Nguyễn Diễm Hương L, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 12/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Thị Th**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 17/4/1989, tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: huyện Y, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Trần Đình B; con bà: Dương Thị L; chồng: Nguyễn Hữu Th (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 08/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt tại phiên tòa

5. **Phạm Kiều O**; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 23/3/1992, tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện tại: phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phạm Văn Ch; con bà: Nguyễn Thị Nh; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; Bị cáo bị bắt ngày 12/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Tp Cẩm Phả - có mặt tại phiên tòa

* **Người làm chứng**: Anh Phạm Trường S, chị Quách Thị B, Triệu Thị Nh, anh Dương Thành Đ, Nguyễn Trọng Tr (vắng mặt); anh Phạm Văn Q (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 11/6/2022, Nguyễn Văn T1, Trần Anh T3, Phạm Trường S cùng M và T (không rõ lai lịch, địa chỉ) sau khi ăn cơm xong đến khoảng 15 giờ thì tất cả rủ nhau đi hát tại phòng 202, Karaoke Bảo Trang thuộc phường B, thành phố C. Quá trình hát thì có Đặng Thị T2 và 02 nhân viên nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) tham gia. Đến 17 giờ, cùng ngày thì T3 và T1 bàn với nhau chuyển phòng để sử dụng trái phép chất ma T1y. Lúc này, T, M và 02 nhân viên nữ đi về không tham gia, còn T3, T1, S, T2 lên phòng 405. T1 gọi thêm Quách Thị B (tên thường gọi là Tr), Triệu Thị Nh, Trần Thị Th và H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến. Sau đó, T1 mua được 05 viên ma túy MDMA và 01gam ma túy Ketamine, T1 đưa cho T3, S mỗi người 01 viên ma túy MDMA, đưa cho T2 02 viên để T2 chia ra đưa cho Th, B, Nh và H1 mỗi người ½ viên, còn 01 viên T1 cầm, tất cả sử dụng bằng cách nghiền nhỏ pha vào cốc nước coca rồi uống. Còn túi ma túy Ketamine, T1 đưa cho Th, Th đổ ra đĩa đánh nhuyễn, mời mọi người trong phòng lần lượt sử dụng, rồi Th để đĩa ma túy Ketamine lên thành tường thì T2 tự lấy sử dụng và tiếp tục mời mọi người trong phòng sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhân viên quán yêu cầu nghỉ, thì T2 bảo đến quán karaoke For You hát tiếp. Lúc này, T3 xuống quầy thanh toán hết 11.250.000 đồng tiền hát của 02 phòng (phòng 202 và phòng 405).

Khi đến quán Karaoke For You, thuộc phường Tr, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh chỉ còn T1, T3, T2, S, Nh, B và H1. Tất cả vào phòng 9999 do T2 đặt trước ngồi nghe nhạc một lúc thì T1 bảo riêng với T2 đi mua ma túy về để sử dụng. T2 điện thoại cho Phạm Kiều O hỏi mua ma túy Ketamine, O đồng ý và hẹn đến khu vực cổng Công ty Indevco, phường T để giao dịch. Tại đây, O bán cho T2 02 gam ma túy Ketamine giá 5.000.000 đồng nhưng T2 chưa trả tiền. Sau đó, T2 cầm ma túy về phòng hát cho ra đĩa đánh nhuyễn rồi mời tất cả những người trong phòng sử dụng. Đến khoảng 23 giờ, cùng ngày thì Công an đến kiểm tra, thu giữ tại bàn: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có dính chất bột màu trắng (kí hiệu M1); 01 túi nilon có khóa kẹp 01 đầu viền màu đỏ, 01 thẻ nhựa cứng màu đen có chữ "chanel", 01 ống hút được

cuộn bằng vỏ điếu thuốc lá cùng tờ tiền 10.000 đồng. Bên trong vỏ túi nilon, bên trên mặt thẻ nhựa cứng và bên trong ống hút đều dính chất bột màu trắng. (kí hiệu M2, M3, M4)

Cơ quan CSĐT tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Anh T3, Nguyễn Văn T1, Đặng Thị T2 và Phạm Kiều O. Thu giữ của T1 01 điện thoại di động Vivo; T3: 01 điện thoại di động Iphone, 01 điện thoại di động Nokia và 04 tờ hóa đơn thanh toán của quán Karaoke Bảo Trang; T2: 01 điện thoại di động Iphone; O: 01 điện thoại di động Iphone. Còn Trần Thị Th bỏ trốn, đến ngày 08/11/2022 đến Công an thành phố Cẩm Phả đầu thú.

Bản kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng trên mặt đĩa sứ (kí hiệu M1) và chất bột màu trắng dạng vết trong 01 túi nilon, 01 thẻ nhựa màu đen, 01 tờ tiền polyme Việt Nam loại 10.000 đồng (kí hiệu M2, M3, M4) là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: M1: 0,188gam; M2, M3, M4: dạng vết không xác định khối lượng.

Bản kết luận giám định số 966/KL- KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Trường S, Quách Thị Tr (B), Triệu Thị Nh.

- Tìm thấy chất ma T1y MDMA và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Anh T3, Nguyễn Văn T1, Đặng Thị T2.

Phiếu kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả ngày 16/6/2022 đối với Triệu Thị Nh, Quách Thị B, Phạm Trường S không nghiện các chất ma T1y.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Văn T3, Đặng Thị T2, Trần Thị Th, Phạm Kiều O khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo T1 khai thêm: Nguồn gốc ma túy sử dụng tại phòng 405 Karaoke Bảo Trang là T1 mua của Trần Thị Th tại phòng vệ sinh bên ngoài phòng hát, với giá 5.000.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Bị cáo O khai thêm: Nguồn gốc ma túy bán cho Đặng Thị T2 vào ngày 11/6/2022, O mua của người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ), với giá 4.800.000 đồng. Bị cáo Trần Thị Th khai: Th không bán ma túy cho T1, số ma túy Ketamine là T1 đưa cho Th để Th đánh ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng.

Người làm chứng Triệu Thị Nh, Quách Thị B, Phạm Trường S là những người cùng đi hát Karaoke và sử dụng ma túy cùng các bị cáo có lời khai phù hợp tóm tắt nội dung vụ án trên.

Người làm chứng Dương Thành Đ là quản lý quán Karaoke Bảo Trang có lời khai xác nhận chiều ngày 11/6/2022 có bố trí cho Nguyễn Văn T1 và nhóm bạn hát tại phòng 202, đến 18 giờ thì đổi lên phòng 405 theo yêu cầu của T1; người làm chứng Phạm Văn Q là quản lý quán Karaoke For You có lời khai xác nhận khoảng 21 giờ 20 phút ngày 11/6/2022 anh Q có bố trí phòng hát 9999 cho Đặng Thị T2 (là chị gái vợ). Đến khoảng 22 giờ 45 phút chứng kiến lực lượng công an đến kiểm tra phòng 9999 phát hiện 06 nam nữ có biểu hiện sử dụng ma túy, thu giữ tang vật phù hợp tóm tắt nội dung vụ án. Cả anh Q và anh Đ đều không biết việc các bị cáo đến thuê phòng hát để sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 06/CT-VKSCP, ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đặng Thị T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Trần Anh T3 và Trần Thị Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Kiều O về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a,b khoản 2 Điều 255, Bộ luật hình sự đối với T1 và T2; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối T3; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối Th; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 04 bị cáo T1, T2, T3, Th; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với O; Xử phạt: Nguyễn Văn T1 từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù; Đặng Thị T2 từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù; Trần Anh T3 từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù; Trần Thị Th từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù; Phạm Kiều O từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a,c khoản 1, điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,14 gam Ketamine, 01 thẻ nhựa và 01 đĩa sứ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền 10.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Đặng Thị T2, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Phạm Kiều O; trả lại Nguyễn Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo và Trần Anh T3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả năm bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Văn T3, Đặng Thị T2, Trần Thị Th, Phạm Kiều O có lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp nội dung vụ án, phù hợp nội dung biên bản kiểm tra của Công an Tp Cẩm Phả tại phòng 9999, Karaoke For You vào hồi 23 giờ ngày 11/6/2022, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án..

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Từ khoảng 18 giờ 30 phút đến 21 giờ, ngày 11/6/2022, tại phòng 405, quán Karaoke Bảo Trang, thuộc phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T1, Trần Anh T3, Đặng Thị T2, Trần Thị Th đã có hành vi tổ chức cho nhau và cho Phạm Trường S, Quách Thị B, Triệu Thị Nh sử dụng trái phép chất ma túy MDMA và Ketamine; Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/6/2022, tại phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Kiều O đã bán trái phép chất ma túy, loại Ketamine, với giá 5.000.000 đồng cho Đặng Thị T2. Tiếp đến, T2 mang số ma túy mua được của O về phòng 9999, quán Karaoke For You, thuộc

phường Tr, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, cùng với Nguyễn Văn T1 tổ chức cho nhau và Phạm Trường S, Trần Anh T3, Quách Thị B, Triệu Thị Nh sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện, bắt giữ

Như vậy hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn T1 và Đặng Thị T2 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a,b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Anh T3 và Trần Thị Th đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Kiều O đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;".

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và trật tự an toàn xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy tổng hợp còn làm cho người sử dụng bị ảo giác, hoang tưởng, người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật vẫn mua bán và tổ chức sử dụng. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương đối mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Cả 05 bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Trần Thị Th sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy rằng: Nhóm 04 bị cáo Nguyễn Văn T1, Đặng Thị T2, Trần Anh T3 và Trần Thị Th cùng có hành vi đồng phạm tổ chức cho nhau và cho Phạm Trường S, Quách Thị B, Triệu Thị Nh sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó Nguyễn Văn T1 là người khởi xướng việc sử dụng ma túy tại cả hai nơi là quán Bảo Trang và quán For You, trực tiếp bỏ tiền ra mua ma túy về và chia cho mọi người sử dụng, chỉ đạo Trần Thị Th dùng đĩa sứ và thẻ nhựa đánh nhuyễn Ketamine ra để mời mọi người sử dụng nên giữ vai trò đầu; tiếp theo là Trần Anh T3 có hành vi cùng T1 khởi xướng việc sử dụng ma túy và trả tiền thuê địa điểm sử dụng túy tại quán Bảo Trang, Đặng Thị T2 với vai trò giúp sức cho T1, có hành vi nhận

thuốc lắc của T1 và bẻ đôi từng viên sau đó chia cho Th, B, Nh và H1 sử dụng, đặt phòng tại quán For You, trực tiếp đi mua ma túy theo chỉ đạo của T1 rồi dùng đĩa sứ và thẻ nhựa đánh nhuyễn Ketamine ra để mời mọi người sử dụng nên cùng giữ vai trò thứ hai sau T1; sau cùng là Trần Thị Th với vai trò giúp sức cho T1, có hành vi dùng đĩa sứ và thẻ nhựa đánh nhuyễn Ketamine theo chỉ đạo của T1 để mời mọi người sử dụng. Bị cáo Th phạm tội lần đầu, là người giúp sức trong vụ án nhưng có vai trò không đáng kể, có hai tình tiết giảm nhẹ nên có thể áp dụng khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo này.

Bị cáo Phạm Kiều O phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi "mua bán trái phép chất ma túy" của mình.

[6] Về vật chứng: 0,14g Ketamine hoàn lại sau gửi giám định là chất cấm, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền 10.000đ là công cụ phạm tội, 01 chiếc điện thoại của bị cáo T2 và 01 điện thoại của O được hai bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu xung vào ngân sách nhà nước. 03 chiếc điện thoại của T1 và T3 là tài sản không liên quan đến tội phạm nên trả lại các bị cáo;

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản thu nhập gì nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với đối tượng H, theo O khai là người bán ma T1y cho O; H1 là người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, do không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ; Phạm Trường S, Quách Thị B và Triệu Thị Nh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Cơ sở kinh doanh Karaoke For You đã sơ hở quản lý để khách thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cẩm Phả đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn T1 khai mua ma túy của bị can Trần Thị Th nhưng Th không thừa nhận, ngoài lời khai của T1 không có chứng cứ nào khác nên không đủ cơ sở xử lý.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T1 và Đặng Thị T2; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với Trần Anh T3; điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Trần Thị Th; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 04 bị cáo T1, T2, T3, Th; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Phạm Kiều O

Xử phạt: **Nguyễn Văn T1** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/6/2022

Xử phạt: **Đặng Thị T2** 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/6/2022.

Xử phạt: **Trần Anh T3** 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/6/2022.

Xử phạt: **Trần Thị Th** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 08/11/2022.

Xử phạt: **Phạm Kiều O** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 12/6/2022.

Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,14 gam Ketamine, 01 thẻ nhựa và 01 đĩa sứ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước tờ tiền 10.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Đặng Thị T2, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Phạm Kiều O; trả lại Nguyễn Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo và Trần Anh T3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia. (tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng số: 79/BB-THA; ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Tp Cẩm Phả;*
- *Cơ quan Điều tra, cơ quan thi hành án hình sự TP Cẩm Phả*
- *TAND tỉnh;VKSND tỉnh Quảng Ninh*
- *Nơi giam giữ bị cáo*
- *Sở tư pháp*
- *THA dân sự Tp Cẩm Phả;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Quang Vinh